

Bản án số: 77/2020/DSPT

Ngày: 28/8/2020

V/v “Tranh chấp hợp đồng hợp tác”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hồ Tuấn Anh.

Các Thẩm phán: Bà Lê Thị Hoài Thanh

Bà Nguyễn Thị Hoài Xuân

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Trần Thị Minh Hậu là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định:*** Bà Lữ Thị Xuân Dương - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 28 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 84/2020/TLPT-DS ngày 03 tháng 8 năm 2020 về “Tranh chấp hợp đồng hợp tác”

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 34/2020/DS-ST ngày 30 tháng 6 năm 2020 của Tòa án nhân dân thị xã A bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 123/2020/QĐ-PT ngày 10 tháng 8 năm 2020, giữa các đương sự:

- ***Nguyên đơn:*** Chị Hoàng Lệ U; Cư trú tại: số nhà 49 đường Th, khu vực K, phường B, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định.

- ***Bị đơn:*** Chị Trà Thị K; Cư trú tại: số nhà 85/5 đường 30 tháng 3, khu vực V, phường B, thị xã A, tỉnh Bình Định.

- ***Người kháng cáo:*** Chị Trà Thị K - Bị đơn

Các đương sự có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn chị Hoàng Lệ U trình bày:

Ngày 26/8/2018 (âm lịch), chị và chị Trà Thị K thỏa thuận bằng lời nói với nhau về việc cùng mua bán than, mỗi người góp 10.000.000 đồng và hẹn tối hôm sau cùng đi mua hàng. Chị đã đưa cho chị K 10.000.000 đồng nên chị K đã viết giấy nhận tiền. Ngày hôm sau chị chuẩn bị cùng chị K đi mua hàng về bán nhưng chị K không liên lạc. Ba ngày sau chị đến gặp chị K để hỏi lý do

thì chị K không nói gì về việc mua bán mà hẹn chị đến ngày 26/9/2018 sẽ trả lại cho chị 10.000.000 đồng. Quá hạn nhưng chị K không trả nên chị khởi kiện yêu cầu chị K phải trả lại cho chị 10.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi.

Bị đơn Trà Thị K trình bày:

Chị thống nhất với lời trình bày của chị Hoàng Lệ U về việc hai bên thỏa thuận hùn vốn mua bán than, chị U đã góp 10.000.000 đồng. Việc mua bán than bị lỗ vốn do trời mưa, than bị ướt không bán được. Chị mua lô hàng than giá 28.000.000 đồng nhưng chỉ bán được 14.700.000 đồng. Sau khi bán than bị lỗ, chị U đến đòi tiền và nói xem như tiền mượn nên chị không đồng ý. Chị không chấp nhận trả cho chị U 10.000.000 đồng mà chỉ đồng ý trả cho chị U 4.000.000 đồng và xin trả dần mỗi tháng 500.000 đồng.

Bản án số 34/2020/DS-ST ngày 30/6/2020 của Tòa án nhân dân thị xã A đã xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hoàng Lệ U, buộc chị Trà Thị K phải trả cho chị Hoàng Lệ U 10.000.000 đồng.

- Bác yêu cầu của chị Trà Thị K yêu cầu chị U phải chịu 6.000.000 đồng tiền mua bán bị thua lỗ và xin được trả dần.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí dân sự sơ thẩm và quyền kháng cáo của các bên đương sự.

Ngày 13/7/2020, bị đơn chị Trà Thị K kháng cáo chỉ đồng ý trả cho chị U 4.000.000 đồng và chị U phải chịu tiền mua bán than lỗ 6.000.000 đồng cùng với chị.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án đề nghị: Không chấp nhận kháng cáo của chị Trà Thị Kiều; Giữ nguyên bản án sơ thẩm;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Xét kháng cáo của chị Trà Thị K chỉ đồng ý trả cho chị U 4.000.000 đồng vì việc mua bán than bị thua lỗ nên chị U phải chịu 6.000.000 đồng, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Chị K và chị U đều thống nhất ngày 26/8/2018 hai chị có thỏa thuận với nhau về việc cùng hợp tác mua than về bán. Chị K đã nhận của chị U 10.000.000 đồng. Theo chị K, chi phí mua lô than là 28.000.000 đồng nhưng chỉ bán được 14.700.000 đồng còn tại phiên tòa phúc thẩm, chị K khai chị mua lô hàng than với giá 19.300.000 đồng. Chị K cũng thừa nhận việc mua bán chỉ có chị và chị U biết. Theo chị U, sau khi chị đưa cho chị K 10.000.000 đồng và thỏa thuận ngày hôm sau hai chị cùng nhau đi mua than về bán nhưng ngày hôm sau chị không liên lạc được với chị K nên chị không biết chị K mua than lúc nào, mua bao nhiêu và bán được bao nhiêu. Chị có đến gặp chị K để hỏi lý do thì chị K không nói gì về việc mua bán mà hẹn đến ngày 26/9/2018 sẽ trả lại cho chị 10.000.000 đồng tuy nhiên đến hẹn chị K vẫn không trả.

Xét thỏa thuận giữa chị K và chị U là giao dịch dân sự về hợp tác được quy định tại Điều 504 Bộ luật Dân sự. Theo quy định tại Điều 504 Bộ luật dân sự năm 2015, hợp đồng hợp tác phải được thành lập văn bản để làm cơ sở pháp lý xác định quyền và nghĩa vụ của các bên tham gia giao kết hợp đồng nhưng việc hợp tác giữa chị K và chị U không lập thành văn bản. Tại khoản 2 Điều 117 Bộ luật dân sự năm 2015 quy định: “...2. Hình thức của giao dịch dân sự là điều kiện có hiệu lực của giao dịch dân sự trong trường hợp luật có quy định.” và theo Điều 122 Bộ luật dân sự năm 2015: “Giao dịch dân sự không có một trong các điều kiện được quy định tại Điều 117 của Bộ luật này thì vô hiệu...”. Hậu quả pháp lý của giao dịch dân sự vô hiệu theo quy định tại Điều 131 Bộ luật dân sự năm 2015 không làm phát sinh, thay đổi, chấm dứt quyền, nghĩa vụ dân sự của các bên kể từ thời điểm giao dịch được xác lập. Khi giao dịch dân sự vô hiệu thì các bên khôi phục lại tình trạng ban đầu, hoàn trả cho nhau những gì đã nhận.

Như vậy, căn cứ các quy định của Bộ luật Dân sự năm 2015, giao dịch dân sự giữa chị K với chị U bị vô hiệu trong đó cả hai chị đều có lỗi như nhau nên phải hoàn lại cho nhau những gì đã nhận. Tòa án cấp sơ thẩm buộc chị K phải trả cho chị U 10.000.000 đồng là có căn cứ, đúng pháp luật. Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của chị K.

[2] Về án phí dân sự phúc thẩm: Theo quy định tại khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 chị K phải chịu 300.000 đồng.

[3] Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án đề nghị: Không chấp nhận kháng cáo của chị Trà Thị K, giữ nguyên bản án sơ thẩm là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, căn cứ Điều 116, 117, 122, 131, 504 Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử: Không chấp nhận kháng cáo của chị Trà Thị K, giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 34/2020/DS-ST ngày 30 tháng 6 năm 2020 của Tòa án nhân dân thị xã A.

1. Buộc chị Trà Thị K phải trả cho chị Hoàng Lệ U 10.000.000 (mười triệu) đồng.

Kể từ ngày bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015.

2. Bác yêu cầu của chị Trà Thị K chỉ trả cho chị Hoàng Lệ U 4.000.000 đồng và yêu cầu trả dần mỗi tháng 500.000 đồng do mua bán bị thua lỗ.

3. Án phí dân sự phúc thẩm: Chị Trà Thị K phải chịu 300.000 đồng được trừ 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0001311 ngày 14/7/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã A.

4. Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị Hội đồng xét xử không xem xét có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bình Định;
- TAND thị xã A;
- Chi cục THADS thị xã A;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Hồ Tuấn Anh

